

Số: /KH-SNV Quảng Bình, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2024 tại Sở Nội vụ

Thực hiện Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 31/01/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia (Đề án 06) năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Sở Nội vụ ban hành Kế hoạch triển khai Đề án 06 năm 2024 với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Đẩy mạnh việc kết nối, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành để giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

2. Nâng cao nhận thức về sự cần thiết phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số.

3. Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, đảm bảo triển khai có hiệu quả Đề án 06; bảo đảm an ninh, an toàn và bảo mật thông tin.

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) và cung cấp dịch vụ công (DVC) trực tuyến

a) Mục tiêu

- 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức trực tuyến và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, đồng bộ với dữ liệu dân cư. Trong đó, tỷ lệ DVC trực tuyến toàn trình chiếm tối thiểu 80% DVC trực tuyến.

- 100% công dân đã có tài khoản định danh điện tử sử dụng DVC trực tuyến hoặc thực hiện TTHC tại Bộ phận một cửa các cấp được định danh, xác thực điện tử trên Hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an đã kết nối, tích hợp với Cổng DVC Quốc gia.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 100%; số hóa 100% kết quả TTHC để trả kết quả bản điện tử cho cá nhân, tổ chức theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử (hồ sơ thủ tục hành chính lưu trữ ở dạng giấy).

- Thông tin công dân tại các mẫu đơn, tờ khai TTHC được đồng bộ từ Cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDLQG) về dân cư thông qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đảm bảo thông suốt.

- Tỷ lệ TTHC có khai thác, tái sử dụng thông tin công dân từ CSDLQG về dân cư, dữ liệu số hóa đạt tối thiểu 60%.

- 100% hồ sơ giải quyết TTHC được xử lý trên môi trường mạng qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

- Cải tiến quy trình tiếp nhận, hướng dẫn hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tại bộ phận một cửa theo hướng lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu, động lực để cung cấp dịch vụ chất lượng hơn, phục vụ tốt hơn. Thay đổi tư duy từ “làm thay, làm hộ” sang hỗ trợ, hướng dẫn để nâng cao kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp; quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ các đối tượng yếu thế; thay đổi thói quen sử dụng hồ sơ giấy sang sử dụng hồ sơ điện tử, từng bước hình thành công dân số, xã hội số.

- Cải thiện chỉ số chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian thực theo Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 23/06/2022 của Thủ tướng Chính phủ, phấn đấu cuối năm 2024 đạt trên 70 điểm. Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính để kịp thời khắc phục các khó khăn, vướng mắc, bất cập cho người dân, doanh nghiệp. Chấm dứt tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, không xử lý hoặc kéo dài thời gian xử lý.

b) Nhiệm vụ, giải pháp và phân công trách nhiệm

- Cập nhật, chuẩn hóa đầy đủ danh mục tài liệu, hồ sơ TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết TTHC:

Đơn vị chủ trì/ phối hợp: Văn phòng Sở/ các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở.

Thời gian triển khai: Thường xuyên.

- Thực hiện việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC theo đúng quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC:

Đơn vị chủ trì/ phối hợp: Văn phòng Sở/ các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở.

Thời gian triển khai: Thường xuyên.

2. Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

a) Mục tiêu

- Mở rộng, đẩy mạnh ứng dụng Hệ thống định danh và xác thực điện tử, ứng dụng VNeID, chip và mã QR trên thẻ CCCD, CSDLQG về dân cư trong các giao dịch điện tử, lĩnh vực tài chính, ngân hàng, an sinh xã hội và một số lĩnh vực khác phục vụ phát triển kinh tế, xã hội.

- Triển khai hiệu quả ứng dụng VNeID trên cơ sở mở rộng tích hợp các thông tin, dịch vụ như y tế, bảo hiểm, giấy phép lái xe, ngân hàng, thanh toán điện tử, ứng cứu khẩn cấp, phản ánh hiện trường, tố giác tội phạm...

b) Nhiệm vụ, giải pháp và phân công trách nhiệm

Triển khai ứng dụng các tính năng của chip điện tử gắn trên thẻ CCCD và ứng dụng VNeID trong các lĩnh vực của đời sống, xã hội.

- Đơn vị/ cá nhân thực hiện: Toàn thể công chức, viên chức và người lao động Sở Nội vụ.

- Thời gian triển khai: Trong năm 2024, theo lộ trình, hướng dẫn triển khai của Bộ Công an.

3. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

a) Mục tiêu: Triển khai hiệu quả Quyết định số 1911/QĐ-TTg ngày 15/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc kết nối, chia sẻ giữa CSDLQG về dân cư với các CSDLQG, cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành, góp phần làm giàu dữ liệu dân cư. Hoàn thành số hóa dữ liệu chuyên ngành trên nền tảng CSDLQG về dân cư. Hoàn thành kết nối với các CSDLQG, CSDL chuyên ngành đã có để “làm sạch” đảm bảo giải quyết các TTHC, phục vụ công dân chính xác và thuận lợi.

b) Nhiệm vụ, giải pháp và phân công trách nhiệm

Thực hiện việc số hóa, làm sạch dữ liệu hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Bình; kết nối, đồng bộ, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức do Bộ Nội vụ quản lý, tiến tới đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư:

- Đơn vị chủ trì: Phòng Cán bộ, công chức, viên chức.

- Thời gian triển khai: Hoàn thành theo lộ trình, chỉ đạo của Bộ Nội vụ và duy trì cập nhật, làm sạch dữ liệu thường xuyên.

4. Đảm bảo các điều kiện, nguồn lực để triển khai Đề án 06

a) Mục tiêu: Đảm bảo các điều kiện, nguồn lực để triển khai Đề án 06 gồm kinh phí, pháp lý, nhân lực, hạ tầng, dữ liệu.

b) Nhiệm vụ, giải pháp và phân công trách nhiệm

- Rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật để triển khai Đề án 06; tổ chức tham gia ý kiến đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến Đề án 06.

Đơn vị chủ trì/ phối hợp: Văn phòng Sở/ các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở.

Thời gian triển khai: Thường xuyên.

- Tham mưu tổ chức đào tạo, tập huấn, bố trí nguồn nhân lực triển khai Đề án 06 đảm bảo chất lượng, kịp thời để đáp ứng các yêu cầu, nhiệm vụ đề ra.

Đơn vị chủ trì: Phòng Cải cách hành chính, phòng Cán bộ, công chức, viên chức.

Thời gian triển khai: Thường xuyên.

- Duy trì cập nhật, làm sạch Cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Bình, đảm bảo dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”; đồng bộ với Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức do Bộ Nội vụ quản lý.

Đơn vị chủ trì: Phòng Cán bộ, công chức, viên chức.

Thời gian triển khai: Thực hiện thường xuyên.

5. Công tác tuyên truyền, hướng dẫn, thay đổi nhận thức về Đề án 06

a) Mục tiêu: Nâng cao nhận thức của thủ trưởng, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động Sở về Đề án 06; phổ biến sử dụng tài khoản định danh điện tử; thực hiện DVC trực tuyến, các tiện ích của Đề án 06; bảo vệ an toàn dữ liệu và thông tin cá nhân trong môi trường điện tử...

b) Nhiệm vụ, giải pháp và phân công trách nhiệm

- Tham mưu chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền, thay đổi nhận thức về triển khai Đề án 06, đặc biệt là đối với người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại Sở.

Đơn vị chủ trì/ phối hợp: Văn phòng Sở/ các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở.

Thời gian triển khai: Thực hiện thường xuyên.

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử; thực hiện DVC trực tuyến, các tiện ích của Đề án 06; bảo vệ an toàn dữ liệu và thông tin cá nhân trên môi trường điện tử... trên các phương tiện thông tin đại chúng, Trang thông tin điện tử Sở Nội vụ, các nền tảng mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác. Phát huy tính gương mẫu của cán bộ, công chức, viên chức trong sử dụng các tiện ích của Đề án 06, các ứng dụng của thẻ CCCD, VNeID, DVC trực tuyến.

Đơn vị chủ trì/ phối hợp: Văn phòng Sở/ các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở.

Thời gian triển khai: Thực hiện thường xuyên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao phòng Thi đua - Khen thưởng nghiên cứu, tham mưu Lãnh đạo Sở, phối hợp với các đơn vị liên quan (Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh...) đề xuất UBND tỉnh đưa kết quả thực hiện Đề án 06 là tiêu chí quan trọng để đánh giá, bình xét danh hiệu thi đua của các cơ quan, đơn vị, địa phương và cá nhân thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương hàng năm.

2. Trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở phổ biến, quán triệt các nội dung của kế hoạch đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động thuộc đơn vị; căn cứ các nội dung tại Kế hoạch này, chủ động tham mưu Lãnh đạo Sở thực hiện các nội dung có liên quan.

3. Văn phòng Sở tham mưu Lãnh đạo Sở triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ hàng tháng tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về Công an tỉnh - Cơ quan thường trực Tổ công tác triển khai Đề án 06 tỉnh để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Công an tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Trần Thế Vương